

Câu 29: Tìm m lớn nhất để hàm số $y = \frac{1}{3}x^3 - mx^2 + (4m - 3)x + 2016$ đồng biến trên tập xác định của nó. Giá trị của m là:

- A. $m=5$ **B. $m=3$** C. $m=1$ D. $m=2$

Câu 30: Hàm số $y = \frac{1}{3}x^3 - \frac{m}{2}x^2 - 2x + 4$ đồng biến trên \mathbb{R} thì giá trị của m là

- A. $m > \pm 2\sqrt{2}$ **B. $m \in [-2\sqrt{2}; 2\sqrt{2}]$**

- C. $m \in \mathbb{R}$ **D. $m \in \emptyset$**

Câu 31 Với giá trị nào của m thì hàm số $y = \frac{x+m}{x+1}$ đồng biến trên từng khoảng xác định ?

- A. $m < 1$** B. $m < -1$

- C. $m > 1$ D. $m > -1$

Câu 32. Hàm số $y = \sqrt{2x - x^2}$ nghịch biến trên khoảng nào sau đây?

- A. (1 ; 2)** B. (0 ; 1) C. $(-\infty; 1)$ D. $(1; +\infty)$

Câu 33. Cho hàm số $f(x) = -x^3 + 3x^2 - 3x + 1$. Chọn khẳng định đúng:

- A. Hàm số nghịch biến trên \mathbb{R}
B. Hàm số đồng biến trên khoảng $(-\infty; 1)$ và nghịch biến trên khoảng $(1; +\infty)$
C. Hàm số đồng biến trên khoảng $(1; +\infty)$ và nghịch biến trên khoảng $(-\infty; 1)$
D. Hàm số có một điểm cực đại

Câu 34. Tìm tất cả các giá trị của tham số m để hàm số $y = \frac{m^2x - 4}{x - 1}$ đồng biến trên từng khoảng xác định :

- A. $-2 < m < 2$** B. $m \in \mathbb{R}$ C. $m < -2$ hoặc $m > 2$ D. $-2 \leq m \leq 2$

Câu 35. Hàm số $y = \frac{x^2 - 2x}{x - 1}$ đồng biến trên các khoảng

- A. $(-\infty; 1)$ và $(1; +\infty)$** B. $(-1; +\infty)$ C. \mathbb{R} D. $(-\infty; -1)$

Câu 36. Tìm tất cả các giá trị của tham số m sao cho hàm số $y = x^3 - x^2 + mx + 1$ đồng biến trên tập xác định của nó

- A. $m \geq \frac{1}{3}$** B. $m \leq \frac{1}{3}$ C. $m < -3$ D. $m < 3$

Câu 37. Tìm tất cả các giá trị của tham số m để hàm số $y = -x^3 + x^2 - mx + 1$ nghịch biến trên tập xác định của nó

- A.** $m \geq \frac{1}{3}$ **B.** $m \leq \frac{1}{3}$ **C.** $m \leq -3$ **D.** $m < 3$

Câu 38. Tìm tất cả các giá trị của tham số m để hàm số $y = x^3 - mx + 1$ đồng biến trên khoảng $(0; +\infty)$:

- A.** $m \leq 0$ **B.** $m \leq 2$ **C.** $m \geq 1$ **D.** $m \leq 3$

Câu 39. Tìm tất cả các giá trị thực của tham số m để hàm số $y = \frac{mx + 2}{2x + m}$ đồng biến trên từng khoảng xác định của nó

- A.** $\begin{cases} m < -2 \\ m > 2 \end{cases}$ **B.** $m = -2$ **C.** $-2 < m < 2$ **D.** $m = 2$

Câu 40. Tìm tất cả tham số thực m để hàm số $y = \frac{m-1}{3}x^3 + mx^2 + (3m-2)x$ luôn đồng biến trên \mathbb{R} :

- A.** $m \geq 2$ **B.** $m \leq \frac{1}{2}$ **C.** $1 < m \leq 2$ **D.** $m \geq 2$ hay $m \leq \frac{1}{2}$

Câu 41. Tất cả giá trị của m để hàm số $y = \frac{1}{3}x^3 + (m+1)x^2 - (m+1)x + 1$ đồng biến trên tập xác định của nó là :

- A.** $-2 \leq m \leq -1$ **B.** $m > -1$ **C.** $m < -2$ **D.** $-2 < m < -1$

Câu 42. Hàm số $y = \frac{1}{3}x^3 - mx^2 + (2m-1)x - m + 2$ đồng biến trên R với giá trị của m là:

- A.** $m = 1$ **B.** Không có m **C.** $m \neq 1$ **D.** $m < 1$

Câu 43. Cho hàm số $y = x^3 - mx^2 + \frac{1}{3}(m+2)x + 1$. Để hàm số đồng biến trên R thì tham số m phải thỏa mãn điều kiện nào?

- A.** $-1 \leq m \leq 2$ **B.** $m > 2$ **C.** $m < -1$ **D.** $1 < m < 2$

Câu 44: Hàm số nào đồng biến trên $[-3; 2]$

- A.** $y = \frac{3x+1}{x+1}$. **B.** $y = \frac{1}{3}x^3 + \frac{1}{2}x^2 - 6x + 1$.
C. $y = x^4 - 3x^2 + 1$. **D.** $y = -x^3 - \frac{3}{2}x^2 + 18x + 9$.

Câu 45: Hàm số $y = (m^2 - 1)x^3 - (m+1)x^2 - x - 1$ nghịch biến trên R khi và chỉ khi.

- A.** $m \in \left(-1; \frac{1}{2}\right)$. **B.** $m \in \left(-1; \frac{1}{2}\right]$. **C.** $\left[-1; \frac{1}{2}\right]$. **D.** $m \in (-\infty; -1] \cup \left[\frac{1}{2}; +\infty\right)$.

Câu 46: Hàm số $y = -x^3 + 2x^2 + (3m - 1)x + 2$ nghịch biến trên $(-\infty; -1)$ khi và chỉ khi.

- A. $m \in \left(-\infty; -\frac{1}{9}\right]$. B. $m \in \left[-\frac{1}{9}; +\infty\right)$. C. $m \in \left(-\infty; \frac{8}{3}\right]$. D. $m \in (-\infty; 8]$.

Câu 47. Hàm số $y = \frac{1}{3}x^3 - \frac{m}{2}x^2 - 2x + 4$ đồng biến trên \mathbb{R} thì giá trị của m là

- A. $m > 0$ B. $m < 0$ C. không có m D. với mọi m

Câu 48. Hàm số $y = -\frac{1}{3}x^3 + (m - 1)x^2 + m + 3$ nghịch biến trên \mathbb{R} thì giá trị của m là

- A. $m \leq 1$ B. $m \geq 1$ C. $m = 1$ D. với mọi m

Câu 49. Tìm m để hàm số $y = \sin x - mx$ đồng biến trên \mathbb{R}

- A. $m \geq -1$ B. $m \geq 1$ C. $-1 \leq m \leq 1$ D. $m \leq -1$

Câu 50. Cho hàm số $y = \frac{mx - 1}{x + m}$. Tìm tất cả các giá trị của m để hàm số luôn đồng biến trên từng khoảng xác định của nó.

- A. $\forall m \in \mathbb{R}$ B. $-1 \leq m \leq 1$ C. Không tồn tại m D. $-1 < m < 1$

Câu 51. Tìm tất cả các giá trị của m để hàm số $y = -\frac{1}{3}mx^3 + mx^2 - x$ luôn nghịch biến trên \mathbb{R} .

- A. $0 \leq m \leq 1$ B. $m < 0$ hoặc $m \geq 1$ C. $m \leq 0$ hoặc $m \geq 1$ D. $0 < m \leq 1$

Câu 52. Cho hàm số $y = \frac{x^3}{3} - mx^2 + x + 1$. Giá trị nào của m thì hàm số luôn đồng biến tập xác định của nó?

- A. $-1 \leq m \leq 1$ B. $-2 < m < 2$ C. $m > 2$ D. $m < -1$ hoặc $m > 1$

Câu 53. Tìm tất cả các giá trị thực của tham số m để hàm số $y = x^3 - 3x^2 - (m + 2)x - 5$ luôn đồng biến trên toàn tập xác định.

- A. $m \leq -5$ B. $m \geq -5$ C. $m < -5$ D. $m > -5$

Câu 54. Hỏi hàm số $y = \frac{x}{x^2 + 1}$ nghịch biến trên các khoảng nào?

- A. $(-\infty; -1)$ và $(1; +\infty)$. B. $(-\infty; -1)$ và $(-1; 1)$.

- C. $(-1; 1)$ và $(1; +\infty)$. D. $(-1; 1)$.

Câu 55. Tìm tất cả các giá trị của tham số m sao cho hàm số $y = x^3 + 3mx^2 - 4mx + 4$ đồng biến trên \mathbb{R}

A. $-\frac{4}{3} \leq m \leq 0$

B. $0 \leq m \leq \frac{4}{3}$

C. $0 \leq m \leq \frac{3}{4}$

D. $-\frac{3}{4} \leq m \leq 0$

Câu 56. Tìm tất cả các giá trị của tham số m sao cho hàm số $y = \frac{-mx + 1}{x - m}$ nghịch biến trên từng khoảng xác định của nó.

A. $-1 < m < 1$

B. $m > 1$

C. $m < -1$

D. $m \neq \pm 1$

Câu 57. Tìm tất cả giá trị m để hàm số $y = x^3 - 3(m+1)x^2 + 3(m+1)x + 1$ luôn đồng biến trên \mathbb{R}

A. $-1 \leq m \leq 0$

B. $-1 < m < 0$

C. $m < -1$ hoặc $m > 0$

D. $m \leq -1; m \geq 0$

Câu 58: Hàm số $y = \sqrt{2+x-x^2}$ đồng biến trên khoảng?

A. $\left(\frac{1}{2}; 2\right)$

B. $\left(-1; \frac{1}{2}\right)$

C. $(2; +\infty)$

D. $(-1; 2)$

Câu 59: Hàm số $y = \frac{1}{3}x^3 + (m-1)x^2 - (m-1)x + 1$ đồng biến trên tập xác định của nó khi :

A. $m > -2$

B. $0 < m < 1$

C. $m < 0 \vee m > 1$

D. Kết quả khác

Câu 60: Hàm số $y = x - 2\sqrt{x-1}$ nghịch biến trên khoảng?

A. $(1; 2)$

B. $(1; +\infty)$

C. $(2; +\infty)$

D. $(-\infty; 2)$

Câu 61: Hàm số $y = \frac{4+mx}{x+m}$ nghịch biến trên khoảng $(1; +\infty)$ khi m thuộc:

A. $(-2; 2)$

B. $[-1; 2)$

C. $[-2; 2]$

D. $(-1; 1)$

Câu 62: Tìm m để hàm số $y = \frac{1}{3}(m^2 - m)x^3 - 2mx^2 + 3x - 1$ luôn đồng biến trên \mathbb{R}

A. $-3 \leq m \leq 0$

B. $-3 \leq m < 0$

C. $-3 < m \leq 0$

D. $-3 < m < 0$

Câu 63: Tìm m để hàm số $y = -3x^3 - 2mx^2 + mx - 1$ luôn đồng biến trên \mathbb{R}

A. $-\frac{3}{2} \leq m < 0$

B. $-\frac{3}{2} < m \leq 0$

C. $-\frac{3}{2} \leq m \leq 0$

D. $-\frac{3}{2} < m < 0$

Câu 64. Với giá trị nào của m thì hàm số $y = x^3 - 3x^2 + 3(m+1)x + 2$ đồng biến trên \mathbb{R}

A. $m < 0$

B. $m < 2$

C. $m \geq 2$

D. $m \geq 0$

Câu 65. Tìm m để hàm số $y = \frac{x-m}{x+1}$ đồng biến trên từng khoảng xác định của chúng

A. $m \geq -1$

B. $m > -1$

C. $m \geq 1$

D. $m > 1$ "

hoc360.net